

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU THAM KHẢO

Phục vụ công tác tuyên truyền

Kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2024)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 23 HD/BTGTU, ngày 15/4/2024,
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I. CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội, phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và Nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

2.1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958 - 1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận Nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên Nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

2.2. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân. Cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

2.3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chỉ viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

2.4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

2.5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lẩn đất, giành dân, không chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Ý nghĩa lịch sử

- *Đối với Việt Nam:* Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- *Đối với thế giới:* Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của Nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

4. Nguyên nhân thắng lợi

- *Một là,* sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- *Hai là,* Nhân dân và các lực lượng vũ trang Nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì quyền con người.

- *Ba là*, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- *Bốn là*, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

- *Năm là*, đoàn kết, liên minh chiến đấu với Nhân dân Lào và Nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

- *Thứ nhất*: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

- *Thứ hai*: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- *Thứ ba*: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh Nhân dân Việt Nam.

- *Thứ tư*: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

- *Thứ năm*: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

II. THÀNH TỰU SAU 49 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC¹

1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 9/1975 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 25/4/1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trên toàn quốc với hơn 23 triệu cử tri (98,8% tổng số cử tri) đi bầu. Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 2/7/1976). Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy là “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất. Thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy toàn diện sức mạnh phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, có những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. Từ đó đến nay, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân, được quán triệt trong nhiệm vụ xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân. Quốc hội có những bước đổi mới quan trọng, từ khâu bầu cử đại biểu đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, làm tốt hơn chức năng lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, tăng cường và lắng nghe ý kiến cử tri. Nâng cao sức

¹ Báo cáo số 502-BC/TCTK, ngày 28/12/2023 của Tổng cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023; Hướng dẫn số 53-HD/BTGTU, ngày 23/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nhiệm vụ giải pháp năm 2024.

chiến đấu, vai trò, vị trí của Đảng cầm quyền, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức được tăng cường. Chính phủ có nhiều cải tiến trong phương thức hoạt động, trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần liêm chính, kiến tạo phục vụ Nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố, phân định rõ hơn trách nhiệm và quyền hạn, đảm nhiệm ngày càng toàn diện hơn việc lãnh đạo, quản lý sự phát triển đất nước.

2. Kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng, văn hóa - xã hội có bước tiến bộ rõ nét. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của nhiều năm chiến tranh, lại bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã vượt lên, phát triển kinh tế khá nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Đất nước ta không những đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá được thế bao vây cấm vận, vượt qua những tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và thế giới những năm 1997-1998 và cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu những năm gần đây mà vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Năm 2023, tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế đạt được mục tiêu đề ra với nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước, đây là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua. Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chỉ đạo và triển khai quyết liệt; công tác cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh.

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Từ năm 2008 chúng ta đã đạt GDP bình quân đầu người trên 1.000 đô la, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Năm 2023 GDP bình quân đầu người đạt 4.280 đô la, tăng 160 đô la so với năm 2022. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có tiến bộ. Tuổi thọ của người dân ngày càng tăng. Phúc lợi và an sinh xã hội được coi trọng và từng bước mở rộng. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước và cả xã hội quan tâm. Vấn đề tạo điều kiện ưu đãi về tín dụng, đào tạo nghề, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo cho đối tượng chính sách được quan tâm. Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả tốt; sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hóa về loại hình trường lớp; khoa học công nghệ và tiềm lực khoa học - công nghệ có bước phát triển nhất định; những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc được kế thừa và phát triển, giao lưu hợp tác văn hóa với nước ngoài được mở rộng, các tài năng văn hóa - nghệ thuật được khuyến khích; chính sách phát triển nguồn nhân lực được chú trọng.

3. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định; độc lập chủ quyền quốc gia được giữ vững; tiềm

lực quốc phòng - an ninh ngày càng lớn mạnh. 49 năm qua, chúng ta đã bảo vệ được thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, nâng cao trình độ hiểu biết về quốc phòng - an ninh và ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, trong đó có 6 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện; vị thế, uy tín và tiếng nói của Việt Nam được khẳng định nổi bật tại nhiều diễn đàn, cơ chế đa phương quan trọng như ASEAN, Liên Hợp Quốc, tiểu vùng Mekong, APEC, AIPA, IPU, UNESCO, Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP 28)², ...

III. PHÁT HUY TINH THẦN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY MÙA XUÂN 1975 TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. *Phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của Đại thắng mùa Xuân 1975*, động viên toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, như: đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh chính trị, lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, xả thân cứu dân trong thiên tai, thảm họa, đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ...

2. *Phát huy cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân 1975 để vượt qua mọi khó khăn, thử thách*, không chịu đói nghèo, lạc hậu, vươn lên tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên thế giới. Đó là khát vọng thiêng liêng của dân tộc và cũng mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Để thực hiện khát vọng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thi đua lao động, sản xuất, học tập và công tác tốt, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2026.

3. *Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là động lực chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới*. Toàn dân đoàn kết, không

²<https://baohinhphu.vn/ngoai-giao-viet-nam-nam-2023-diem-sang-noi-bat-trong-thanh-tuu-cua-dat-nuoc-102240101083039986.htm>

phân biệt dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh, chung sức, đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Tăng cường giáo dục giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát huy nội lực của đất nước với sự giúp đỡ, hợp tác với các nước, tận dụng triệt để các nguồn lực trong và ngoài nước; giải quyết hài hòa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

5. *Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng con người mới:* Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặt niềm tin vào thế hệ trẻ sẽ nối tiếp xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ đi trước trong điều kiện mới, tiến quân vào khoa học và công nghệ, vươn tới những đỉnh cao của trí tuệ loài người, nâng tầm văn hóa trong cuộc sống, năng động sáng tạo trong học tập, lao động, kinh doanh, trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và các hoạt động văn hóa, xã hội, trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh và quốc phòng. Thế hệ thanh niên trước đây đã đảm đương xuất sắc vai trò xung kích trong cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến; ngày nay là lực lượng xung kích, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. *Phát huy tri thức, kinh nghiệm quân sự, công tác tư tưởng trong Đại thắng mùa Xuân 1975 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.* Quốc phòng vững mạnh sẽ góp phần trực tiếp vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm và tạo điều kiện quan trọng cho việc thực hiện những mục tiêu chiến lược của đất nước. Không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho mọi công dân nhằm khơi dậy, phát huy những giá trị truyền thống yêu nước của dân tộc trong điều kiện lịch sử mới.

IV. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC VÀ CHIẾN DỊCH MÙA XUÂN 1975³

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cùng với quân, dân cả nước, quân, dân tỉnh Bình Dương cũng đã anh dũng vượt qua những năm tháng vô cùng gian khổ, ác liệt. Nằm trên địa bàn trọng điểm, nơi đầu não của chế độ Mỹ - nguy, nơi giằng co ác liệt giữa ta và địch, nơi thử thách ý chí và sức lực của con người một cách cao độ, nhưng với một lòng tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội và hạnh phúc của Nhân dân, những người con thân yêu của tỉnh nhà đã lên đường tham gia kháng chiến, không ngại nguy nan; quân và dân Bình Dương đã phát triển hệ thống dân quân, du kích rộng khắp, mạnh mẽ, phối hợp, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ cùng các đơn vị bộ đội chủ lực, góp phần làm nên những thắng lợi có ý nghĩa tác động sâu sắc đến toàn

³ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương - Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương (1975 - 2010), NXB Quốc gia - Sự thật 2011.

bộ cục diện chiến trường miền Nam. Những trận đánh, những địa danh, những tên đất, tên làng, như: chiến khu D, Thủ Biên - Tam giác sắt, Bàu Bàng, Đất Cuốc, Bông Trang - Nhà đỏ, Lò Gạch, Tháp canh - Cầu Bà Kiên, Long Nguyên - Bến Cát, Dầu Tiếng, Thủ Dầu Một, Phước Thành, Lai Khê, Bàu Cá Trê... cùng các đơn vị Tiểu đoàn 1 Phú Lợi, Đội nữ pháo binh Bến Cát... mãi mãi được ghi vào lịch sử như những dấu ấn không bao giờ phai, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của quân - dân Bình Dương; những thắng lợi đó đã góp phần cùng quân - dân miền Đông Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung lần lượt “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” viết nên thiên anh hùng ca rực rỡ nhất trong thời đại Hồ Chí Minh. Biết bao tấm gương trung liệt của Nhân dân, tấm gương của các Mẹ Việt Nam Anh hùng, tấm gương của các Anh hùng liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh, những người đã được biết đến và chưa được biết đến, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao đẹp đã diễn ra trên mảnh đất Bình Dương thân yêu.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, cùng với toàn miền, quân và dân Thủ Dầu Một - Bình Dương tăng cường đẩy mạnh chiến lược tiến công, tạo thế và lực chuẩn bị cho cuộc tấn công chiến lược.

Ngày 10/3/1975, Sư đoàn 9 cùng bộ đội địa phương tiến công chi khu quân sự Trị Tâm (Dầu Tiếng). Ngày 13/3/1975, toàn bộ quận Dầu Tiếng được giải phóng, ta đã chặt đứt một mắt xích quan trọng, một vị trí xung yếu nhất trên tuyến phòng thủ hướng bắc Sài Gòn của địch.

Từ ngày 14 - 16/4/1975, Tỉnh ủy mở hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt phổ biến nhiệm vụ của quân và dân toàn tỉnh trong chiến dịch tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh và nhiệm vụ phối hợp với các quân đoàn chủ lực trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Với tinh thần “Một ngày bằng hai mươi năm”, việc chuẩn bị được tiến hành rất khẩn trương. Trước đó, Tỉnh ủy đã điều 252 cán bộ chiến sĩ, đảng viên đang hoạt động trong vùng căn cứ và vùng giải phóng tăng cường cho các địa phương ở phía trước. Trong lúc đó, hàng ngàn chiến sĩ, cán bộ cùng với lực lượng dân công hỏa tuyến liên tục ngày đêm tích cực chuyển hơn 40 tấn đạn dược, vũ khí, hơn 80 tấn lương thực xuống nam đường 16 để phục vụ chiến trường.

Ngày 18/4/1975, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Thủ Dầu Một ra lời kêu gọi: “Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành, các vùng hãy phát huy cao độ vai trò tiên phong gương mẫu, kiên cường, bất khuất đập bằng mọi gian khổ hy sinh, quyết cùng đồng bào liên tục tấn công đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giành toàn bộ chính quyền trong tỉnh về tay Nhân dân”. Cả thị xã và các nơi trong tỉnh sục sôi khí thế cách mạng tiến công với khẩu hiệu “Tất cả cho tuyến tuyến”, với quyết tâm cao nhất “giành chính quyền về tay Nhân dân”.

Ngày 26/4/1975, từ các căn cứ cách mạng và các vùng giải phóng, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang trong tỉnh cùng 2 Sư đoàn chủ lực của Quân đoàn 1 và Đoàn 113 đặc công của quân khu vượt qua bom đạn của kẻ thù, ào ạt xuống đường hướng về các mục tiêu theo kế hoạch.

Đêm 26 rạng ngày 27/4/1975, Tiểu đoàn 2 Phú Lợi của tỉnh được pháo binh Quân đoàn 1 chỉ viện, nổ súng tấn công cứ điểm Bình Mỹ, Bình Cơ, tiêu diệt Tiểu

đoàn 306 bảo an (Tiểu đoàn có nhiều nợ máu với Nhân dân), bắt sống 17 tên, thu 92 súng các loại. Phối hợp với đơn tiến công quân sự, chi bộ lộ, cơ sở mật xã Bình Mỹ đã lãnh đạo vận động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, truy bắt tề điệp, kêu gọi binh lính ra hàng. Chiến thắng Bình Mỹ đã chọc thủng tuyến phòng ngự phía Bắc thị xã Thủ Dầu Một mở thông đầu cầu cho các cánh quân của Quân đoàn 1 áp sát mục tiêu được an toàn. Từ ngày 27/4/1975, cuộc tiến công và nổi dậy diễn ra đều khắp trên toàn Tỉnh.

Tại huyện Nam Bến Cát, thực hiện theo kế hoạch, đêm 27/4/1975, bộ đội huyện phối hợp với du kích các xã An Điền, An Tây, Phú An vây ép bao bó các đồn bót, các chốt đóng quân của Tiểu đoàn 361 bảo an ở ngã tư Chú Lường, ngã tư Thùng Thơ, ngã tư Phú Thứ. Quân ta bao vây dùng loa kêu gọi địch đầu hàng. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, 6 giờ sáng ngày 28/4, toàn bộ quân địch đóng ở các vị trí 3 xã Tây Nam rút chạy, ta truy kích diệt 16 tên, thu trên 100 súng các loại. Tiểu đoàn 361 bảo an và bộ máy kim kẹp của địch bị diệt và tan rã. Ba xã Tây Nam hoàn toàn được giải phóng.

Đêm 28 rạng ngày 29/4/1975, lực lượng ta pháo kích vào chi khu Tân Uyên, lực lượng huyện với hơn 30 đồng chí từ cầu Rạch Tre đánh lên, nhanh chóng phát triển hợp đồng tiếng súng với lực lượng của Sư đoàn 320B đánh chiếm các mục tiêu địch trong chi khu. Toàn bộ quân địch ở chi khu tháo chạy về Tân Ba và tan rã. Đến chiều 29/4, các xã còn lại của huyện Tân Uyên được hoàn toàn giải phóng.

Phối hợp với Tân Uyên, ngày 29/4/1975, tại Châu Thành, Phú Giáo, các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích các xã đồng loạt tiến công và nổi dậy bao vây bức hàng, bứt rút nhiều đồn bót địch. Tại xã Hòa Lợi, từ đêm 28/4, lực lượng Sư đoàn 312, được du kích xã dẫn đường đã chiếm lĩnh tinh lộ 2, chặn địch rút chạy. Các xã Đông Nam Châu Thành được sự chi viện của lực lượng tỉnh, huyện sử dụng Đại đội 62 cùng du kích xã phát động quần chúng nổi dậy tiêu diệt làm tan rã hoàn toàn lực lượng bảo an, dân vệ và bộ máy kim kẹp tề, vệ, giải phóng hoàn toàn 4 xã Đông Nam.

Ở các huyện Lái Thiêu, Dĩ An và thị xã Thủ Dầu Một, lực lượng ta trong ngày 29/4/1975 đã áp sát mục tiêu. Bị bao vây từ 4 hướng, bọn địch phòng thủ với tâm trạng hoang mang cực độ. Để kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng tiến công giải phóng thị xã và các huyện phía trước, đêm 29 rạng ngày 30/4, Thường trực Tỉnh ủy từ căn cứ Bình Mỹ chuyển xuống đứng chân tại xã Phú Chánh. Ban chỉ đạo, Chỉ huy tiền phương cùng Ban chỉ huy Sư đoàn 312 đứng chân sát tiểu khu Phú Lợi.

Đúng 5 giờ sáng ngày 30/4/1975, một mũi của Quân đoàn 1 nổ súng tấn công căn cứ Phú Lợi và tiểu khu Bình Dương. Sau những đợt pháo bắn dồn dập, đơn vị xe tăng của Sư đoàn 312 tiến công vào căn cứ Phú Lợi. Quân địch hoảng loạn vứt cả súng đạn, quân trang, quân dụng tháo chạy. 9 giờ sáng ngày 30/4/1975, ta làm chủ hoàn toàn căn cứ Phú Lợi.

10 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lực lượng ta làm chủ tình hình trong nội ô thị xã, cờ giải phóng được cắm trên nóc tòa hành chính. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân thị xã Thủ Dầu Một đã làm tan rã hàng vạn quân ngự, đập tan bộ máy chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã, giành chính quyền về tay Nhân dân.

V. THÀNH TỰU CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG SAU 49 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC⁴

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trải qua 49 năm, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân Sông Bé - Bình Dương đã đoàn kết, phát huy sức mạnh các nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ tỉnh Sông Bé đã sớm đề ra chủ trương: “*Trải chiếu hoa mời gọi nhà đầu tư*” từ những năm 1990. Chủ trương đúng đắn này đã tạo bước đột phá về thu hút đầu tư, huy động tốt mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để đưa Bình Dương trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô, sức cạnh tranh, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt, sau 27 năm xây dựng và phát triển (từ năm 1997 đến nay) kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá.

Trong năm 2023, hầu hết các chỉ tiêu xã hội, môi trường và đô thị thông minh đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, tăng trưởng kinh tế đạt 5,97%, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn cao hơn mức bình quân của các địa phương trong vùng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11%; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1.495 triệu USD; GRDP bình quân đầu người đạt 172 triệu đồng; thương mại và dịch vụ phục hồi nhanh ở tất cả các ngành.

Chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công với cách mạng, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân được quan tâm thực hiện; đến cuối năm 2023, số hộ nghèo toàn tỉnh chiếm tỷ lệ 1,28% (theo tiêu chí của tỉnh); trong năm cũng đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 94.691 lao động.

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch có sự đổi mới về nội dung và hình thức nhằm tạo không khí vui tươi, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của các tầng lớp Nhân dân. Các thiết chế văn hóa, thể thao được tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, tôn tạo, tu bổ. Đến nay, toàn tỉnh có 66 di tích được xếp hạng (trong đó 13 di tích cấp quốc gia, 53 di tích cấp tỉnh).

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo nằm trong nhóm đầu của cả nước, nhiều chỉ tiêu đạt mức cao; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh xếp loại khá, giỏi đều tăng so với năm học trước; điểm thi bình quân tốt nghiệp THPT đứng thứ 02/63 tỉnh, thành phố.

Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển mạng lưới rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chẩn đoán và điều trị bệnh; ngành y tế tỉnh cơ bản đã khắc phục được tình trạng thiếu vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập. Đến nay, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

⁴ Hướng dẫn số 53-HD/BTGTU, ngày 23/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế xã hội năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện đồng bộ, đảm bảo việc quản lý, điều hành giữa các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã trên môi trường số. Trong những năm qua, Bình Dương liên tiếp được Diễn đàn cộng đồng thông minh thế giới (ICF) vinh danh Top đầu trong 21 cộng đồng có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu trên thế giới, đặc biệt năm 2023 tỉnh Bình Dương lọt vào danh sách Top 1 của Diễn đàn Cộng đồng Thông minh Thế giới; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh đạt 47,45 điểm, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) đạt 85,52%, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) đạt 84,78/100 điểm.

Công tác quốc phòng - an ninh được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục có nhiều đổi mới, thiết thực và hiệu quả.

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức khó lường nhưng với tinh thần chủ động quyết liệt, kịp thời của Đảng bộ, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước phục hồi tích cực qua từng tháng, từng quý và đạt nhiều kết quả khả quan, cơ bản đạt mục tiêu tổng quát đã đề ra. Nhìn lại những chặng đường đã qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bình Dương càng nhận thức rõ hơn nguyên nhân của những thành tựu và những điểm còn hạn chế, cũng như những khó khăn, thách thức đặt ra trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Bước sang năm 2024 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quan điểm chung của tỉnh là phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, chú trọng theo chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực; tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Với niềm tự hào về những thành tựu mà tỉnh Bình Dương đã đạt được sau 49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh tiếp tục nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh, gắn với triển khai quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, là dịp để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhìn lại chặng đường lịch sử cách mạng vẻ vang của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng. Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Bình Dương tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tỉnh trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Bình Dương trở thành đô thị thông minh, văn minh, giàu đẹp, nghĩa tình, thực sự là nơi đáng sống.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

Lưu hành nội bộ